

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27 – 6 – 2025

V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Trọng Tâm

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Chị **Lương Thị Út Th**, sinh năm: 1988. (xin vắng mặt)

Đăng ký thường trú: Khóm Z, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ cư trú: Khu phố P, thị trấn HP, huyện NT, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Phương B**, sinh năm: 1984. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Nhà không số, đường R, khóm Z, phường H, thành phố C, Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/02/2025, chị Lương Thị Út Th trình bày và xác định yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Phương B chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau ngày 28/8/2013. Quá trình chung sống hạnh phúc. Đến năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn ngày càng nhiều không khắc phục được. Chị và anh B đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh B.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Phương B có 01 người con chung tên Nguyễn Ánh D, sinh ngày 14/8/2021, đang sống chung với chị. Chị Th yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Đối với anh Nguyễn Phương B: Tòa án đã thông báo cho anh B về việc thụ lý vụ án, thông báo cho anh B đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; nhiều lần triệu tập anh B đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh B vẫn vắng mặt, cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị Út Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lương Thị Út Th và anh Nguyễn Phương B có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nay chị Th xin ly hôn. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Anh B đã được triệu tập đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án đến lần thứ hai mà anh B vẫn vắng mặt. Chị Th yêu cầu Tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị Th. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Th và anh B theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Lương Thị Út Th và anh Nguyễn Phương B chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của chị Th và anh B được pháp luật công nhận. Chị Th xác định thời gian chị và anh B chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không khắc phục được, vợ chồng không còn chung sống với nhau, chị không còn tình cảm với anh B nên chị xin ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị Th và anh B xảy ra nhưng không ai có giải pháp hiệu quả để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Anh B đã được thông báo đến Tòa án để tham gia hòa giải, được triệu tập đến Tòa án tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhiều lần nhưng anh B vẫn vắng mặt; anh B cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th. Điều đó thể hiện anh B không có ý thức hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị Th. Chị Th và anh B không còn chung sống đời sống vợ chồng. Do đó, dù có duy trì hôn nhân của chị Th và anh B về mặt pháp lý thì mục đích hôn nhân của anh, chị cũng không đạt được nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Lương Thị Út Th.

[3] Về con chung: Chị Th yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ánh D, sinh ngày 14/8/2021; không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy chị Th đang nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ánh D nên cần giao cháu Dương cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Th xác định không có. Không ai yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Th xác định không có. Không ai yêu cầu về nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Th là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ các Điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1 - Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lương Thị Út Th về việc xin ly hôn anh Nguyễn Phương B.

2 - Về con chung: Giao con chung của chị Lương Thị Út Th và anh Nguyễn Phương B tên Nguyễn Ánh D, sinh ngày 14/8/2021 cho chị Lương Thị Út Th trực tiếp nuôi dưỡng. Anh B có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3 - Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4 - Về nợ chung: Không ai yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

5 - Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lương Thị Út Th phải chịu 300.000 đồng. Ngày 27/02/2025, chị Th đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C (biên lai số 0010395) được đối trừ, chuyển thu nộp ngân sách Nhà nước.

6 - Về quyền kháng cáo: Chị Lương Thị Út Th, anh Nguyễn Phương B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- UBND xã QP, huyện DD, tỉnh Cà Mau.
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân